

Bản án số: 17/2021/HS-ST

Ngày: 08-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN, TỈNH CAO BẰNG**

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vũ Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Hoàn

Bà Nguyễn Thị Hằng

-Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm- Thư ký TAND huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đàm Hải Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Đinh Văn T; Sinh năm 15/9/1995 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Công C, Sinh năm 1960 và bà Đỗ Thị P (đã chết); Vợ: Hoàng Thị L, Sinh năm 2001(đã ly hôn); Con: Có 01 con, sinh năm 2018; Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con thứ tư trong bốn anh em; Tiền án, tiền sự: không có;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

2. Đinh Văn L, Sinh 24/05/1999 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đinh Văn C (đã chết) con bà Hoàng

Thị Năm 1979; Vợ, con: Chưa có; Anh, chị, em ruột: Bị cáo là con duy nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 30/7/2021 (có mặt)

Cùng trú tại: Bản Đ, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn;

- Bị hại:

Ông Nông Văn H, Sinh năm 1978 (có mặt)

Trú tại: Bản P, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Nông Văn T, sinh năm 1993; (có mặt)

+ Đàm Thị L, sinh năm 1961; (vắng mặt, bị ốm)

Cùng trú tại: Bản Đ, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

- Những người làm chứng:

+ Vũ Thùy D, Sinh năm 1984 (vắng mặt)

Trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

+ Vũ Văn T, Sinh năm 1988 (vắng mặt)

Trú tại: Thôn P, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn.

+ Triệu Ngọc H, Sinh năm 1988 (có mặt)

Trú tại: Thôn N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/4/2021, Đàm Đức T, trú tại: Bản N, xã L, huyện T, tỉnh Cao Bằng, Đinh Văn T, SN 1995, Đinh Văn L, SN 1999 cùng trú tại: Bản Đ, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, đang ở nhà của T thì Đàm Đức T rủ T và L đi trộm vỏ quế. Sau khi bàn bạc thống nhất L đến nhà Nông Văn T là người cùng xóm mượn 01 (một) xe mô tô, không có biển kiểm soát, có giá thồ hàng ở hai bên, T xuống bếp mang theo 03 (ba) con dao, rồi đi cùng xe mô tô với L để sang huyện Thạch An trộm cắp vỏ quế, còn T tự đi một xe mô tô. Khi đi đến chợ xã Quốc Khánh, huyện Tràng Định, Lạng Sơn thì xe của Đàm Đức T bị hỏng, Đàm Đức T gửi xe rồi đi cùng xe mô tô với T và L. Tại chợ Quốc Khánh, huyện Tràng Định, T đi vào một cửa hàng tạp hóa mua 03 bao tải màu xanh, rồi cả ba tiếp tục qua khu vực xã Đức Long, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Khi đến đường tỉnh lộ 208 thuộc khu vực Slằng Slưa thuộc Bản Pằng xã Lê Lợi, huyện Thạch An thì Đàm Đức T, Đinh Văn T và Đinh Văn L cùng nhau vào bóc trộm vỏ quế, của gia đình chị Ngôn Thị Ánh T. Bóc đến gần sáng ngày 04/4/2021,

Đàm Đức T, Đinh Văn T và Đinh Văn L bóc được 03 (ba) bao tải, với tổng trọng lượng 156 kg (một trăm năm mươi sáu ki lô gam). Sau khi bóc lấy trộm vỏ quế của chị Ngôn Thị Ánh T xong thì Đàm Đức T, T và L dùng xe mô tô chở 03 (ba) bao tải vỏ quế đến Thị trấn Đông Khê, huyện Thạch An bán cho bà Vũ Thị Thùy D, trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng lấy số tiền 3.600.000đ (ba triệu, sáu trăm nghìn đồng).

Ngày 19/4/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An yêu cầu định giá tài sản số 04, để xác định giá trị số vỏ quế mà Đàm Đức T, T và L trộm cắp mà có. Tại bản kết luận định giá tài sản số 06 ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch An kết luận, giá trị 156 kg vỏ quế tươi là 3.588.000đ (ba triệu, năm trăm, tám mươi tám nghìn đồng). Ngày 15/06/2021 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An phối hợp với Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tiến hành thực nghiệm điều tra đối với hành vi trộm cắp của Đàm Đức T, Đinh Văn T và Đinh Văn L. Kết quả thực nghiệm thấy Đàm Đức T, Đinh Văn T và Đinh Văn L thực hiện việc bóc trộm vỏ quế của chị Ngôn Thị Ánh T, được trồng tại khu vực Slăng Slua thuộc Bản Pằng xã Lê Lợi, huyện Thạch An phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi trên đây của Đinh Văn T và Đinh Văn L đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số: 13/CT-VKSTA ngày 03/8/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Đinh Văn T và Đinh Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo T và L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản Cáo trạng đã truy tố.

Bị hại có ý kiến, gia đình bị hại đã được bị cáo T và L bồi thường đủ giá trị thiệt hại, đại diện gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho hai bị cáo, không yêu cầu về phần bồi thường thiệt hại đối với bị cáo T và L.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nông Văn T trình bày, sự việc L mượn xe đi đâu, làm gì Nông Văn T không biết, tại phiên tòa tôi có nguyện vọng được lấy lại chiếc xe mà bị cáo L đã mượn của mình, xe hiện đang bị tạm giữ tại cơ quan chức năng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng

khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Đinh Văn T từ đến 9 đến 12 tháng tù giam. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Đinh Văn L từ đến 12 đến 15 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận thỏa thuận bồi thường trước đó của bị cáo L và bị cáo T đối với gia đình bị hại.

Xử lý vật chứng, cần giữ lại: 01 chiếc xe mô tô DETECH, BKS 12K-31661, 01 áo ba lỗ màu xám, 01 áo khoác xanh dương màu xanh của Đàm Đức T, 03 con dao bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng để giải quyết khi xét xử đối với Đàm Đức T; Trả lại 01 xe mô tô của bị cáo L đã mượn của anh Nông Văn T, 01 chiếc điện thoại REMID 6A của bà Đàm Thị L, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO cho bị cáo Đinh Văn L, 01 chiếc điện thoại NoKia cho bị cáo T là những tài sản không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo L không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An. Bị cáo T có ý kiến về việc bản thân trước đây có dùng Ma túy nhưng bây giờ đang tự cai nghiện bằng hình thức uống methanol nên bị cáo không còn nghiện nữa. Kiểm sát viên giải thích về hành vi sử dụng ma túy xét về nhân thân, bản thân đã có thời gian sử dụng ma túy. Khi được nói lời nói sau cùng, bị cáo thể hiện:

Bị cáo T xin lỗi gia đình bị hại, hứa sẽ không tái phạm mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có thời gian cai nghiện, sống có ích hơn cho gia đình và xã hội.

Bị cáo L, do bị cáo còn trẻ người non dạ chưa nhận thức được hành vi của mình, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại, mong HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch

An, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình nhận, xử lý tin báo; quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo T, bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với trình bày của bị hại và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay. Do vậy, Hội đồng xét xử có đầy đủ căn cứ để xác định L; Đàm Đức T và T có sự bàn bạc trước tại nhà của T nên vào khoảng 15 giờ ngày 03/4/2021 cả ba đi từ nhà Đinh Văn T đến Bản Pằng, xã Lê Lợi, huyện Thạch An cùng vào bóc trộm vỏ quế của gia đình chị Ngôn Thị Ánh T, bóc đến gần sáng ngày 04/4/2021 được 03 bao tải vỏ quế với tổng trọng lượng là 156 kg, sau đó cả ba chở 03 bao tải vỏ quế ra thị trấn Đông Khê bán cho Vũ Thị Thùy D lấy số tiền 3.600.000đ. Tại bản định giá tài sản số 06 ngày 29/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thạch An kết luận, giá 156 kg vỏ quế tươi là 3.588.000đ.

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo T và L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, giá trị tài sản 3.588.000đ. Do đó, hành vi của bị cáo T và L đã đủ yếu tố cấu T tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị xử phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 3 năm:...

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Đinh Văn T và Đinh Văn L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì ham muốn tài sản của người khác một cách bất chính nên đã lợi dụng việc khó

khẩn trong quản lý tài sản của bị hại (Quê trồng trên đồi) đã lén lút chiếm đoạt làm của riêng cho mình. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Giá trị tài sản của các bị cáo trộm được là 3.588.000đ.

Xét về nhân thân: Bị cáo L trong thời gian điều tra, truy tố đã có hành vi bỏ trốn nên bị cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thạch An ra quyết định truy nã đến ngày 30/7/2021 thì bị bắt; bị cáo T khai nhận nhân thân là người nghiện ma túy, tại thời điểm hiện tại bị cáo đang thực hiện biện pháp cai nghiện tự nguyện tại địa phương, ngoài vụ trộm cắp này ra bị cáo T đã có hai lần cùng Đàm Đức T đã đi trộm vỏ quế.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T và L đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho gia đình bị hại, được gia đình bị hại làm đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Bị cáo T và L phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa các bị cáo đã T khẩn khai báo, tuy nhiên trong giai đoạn truy tố bị cáo L mặc dù đã bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng đã vi phạm, bị cơ quan điều tra ra Quyết định truy nã nên không cho bị cáo hưởng tình tiết ăn năn hối cải.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm minh, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị cáo T và L đã bồi thường toàn bộ tài sản cho bị hại là đúng theo quy định của pháp luật. Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vật chứng vụ án*:

- Cần giữ lại chiếc xe mô tô DETECH, BKS 12K- 31661, 01 áo ba lỗ màu xám, 01 áo khoác xanh dương màu xanh của Đàm Đức T, 03 con dao bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng là để giải quyết khi xét xử Đàm Đức T;

- Trả lại 01 xe mô tô của bị cáo L đã mượn của anh Nông Văn T, 01 chiếc điện thoại REMID 6A của bà Đàm Thị L, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO

cho bị cáo Đinh Văn L, 01 chiếc điện thoại NoKia cho bị cáo T là những tài sản không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

[6] Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị áp dụng các Điều luật, là có căn cứ pháp luật, mức án phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi tuyên án.

[7] Các vấn đề khác: Đối với Đàm Đức T đã bỏ trốn trong giai đoạn điều tra, cơ quan điều tra đã ra lệnh truy nã đối với T; Hành vi của Đàm Đức T sẽ được xử lý khi bắt được T; Đối với Vũ Thị Thùy D là người mua vô quế do không biết được là tài sản do trộm cắp nên không đặt vấn đề xem xét; Nông Văn T cho L mượn xe máy nhưng do T không biết việc L mượn xe để đi trộm cắp nên cần trả lại chiếc xe máy L mượn của T cho T.

[8] *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017 đối với bị cáo T. các điểm b, i, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo L.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn T và Đinh Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt:

- Bị cáo Đinh Văn T 09 (chín) tháng tù, thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Bị cáo Đinh Văn L 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn tính từ ngày 30/7/2021.

2. Xử lý vật chứng:

- Giữ lại chiếc xe mô tô DETECH, BKS 12K- 31661, 01 áo ba lỗ màu xám, 01 áo khoác xanh dương màu xanh của Đàm Đức T, 03 con dao bằng kim loại màu đen đã qua sử dụng là để giải quyết khi xét xử Đàm Đức T;

- Trả lại 01 xe mô tô của bị cáo L đã mượn của anh Nông Văn T, 01 chiếc điện thoại REMID 6A của bà Đàm Thị L, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO cho bị cáo Đinh Văn L, 01 chiếc điện thoại NoKia cho bị cáo T là những tài sản không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều a khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo Đinh Văn T và Đinh Văn L mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, công khai. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- Chi Cục THADS huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Vũ Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
ÒA

Ngô Văn Hoàn Nguyễn Thị Hằng

Phan Vũ Hoàng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN
ÒA

Ngô Văn Hoàn Nguyễn Thị Hằng

Phan Vũ Hoàng

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN
TỈNH CAO BẰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 25 tháng 10 năm 2019.

Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vũ Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Hoàn và Bà Nguyễn Thị Hằng

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2019 đối với:

Bị cáo Trần Văn Hiếu- Sinh năm 10/04/2000 tại huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1/. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ và cũng không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Biểu quyết:3/3.

2/.Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập; Bị cáo người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp.

Biểu quyết:3/3.

3/. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự

Biểu quyết:3/3.

4/. Có đầy đủ chứng cứ xác định vào khoảng 15 giờ ngày 25-03-2018 Trần Văn Hiếu đã lợi dụng sự sơ hở của ông Đinh Văn Tuyền trong việc trông coi, quản lý tài sản thuộc quyền sở hữu của mình. Hiếu đã lén lút trộm cắp 8.000.000đ (Tám triệu đồng), 02 giấy phép đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép sử dụng súng săn. Trần Văn Hiếu đã vi phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Biểu quyết:3/3.

5/. Bị cáo không thuộc trường hợp được miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Biểu quyết:3/3.

6/. Bị cáo Hiếu không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Có 02 (hai) tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo là vị T niên tại thời điểm phạm tội nên mức hình phạt cao nhất được áp dụng không quá $\frac{3}{4}$ mức án phạt tù mà Điều luật quy định (Điều 101 BLHS). Bị cáo phạm tội mới trong thời gian thử thách của án treo tại bản án số 51/2016/HSST nên buộc bị cáo phải chấp hành mức án 12(mười hai) tháng tại bản án này (khoản 5 Điều 65) . Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Hiếu 9 (chín) tháng tù. Tổng hợp hình phạt tại bản án số 51/2016/HSST là 21(hai mươi một) tháng tù. TNDS: Bị hại không yêu cầu gì nên không xem xét.

Biểu quyết:3/3.

7/. Án phí; xử lý vật chứng: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; Vật chứng vụ án đã trả lại cho bị hại không xem xét.

Biểu quyết:3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 25 phút, ngày 17 tháng 6 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả T viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

T VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Hoàn

Phan Vũ Hoàng

Nguyễn Thị Hằng